

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

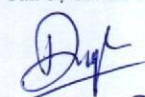
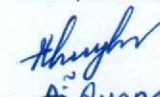
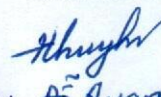
Môn học : [22839413] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2534A)

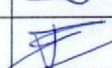
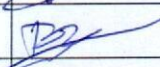
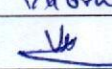
CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi: 18.....

Số tờ giấy thi: 18...

   
Đỗ Văn Dũng Đỗ Quang Huy Đỗ Văn Dũng Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125340004	Trần Vũ	Phong	25/07/2007	CCQ2534A				
2	2125340029	Võ Trường	Phong	10/03/2005	CCQ2534A	Phong	6,6	6,6	6,6
3	2125340022	Phạm Văn	Phú	07/11/2007	CCQ2534A	Phú	7,0	7,0	7,0
4	2125340033	Hà Ngọc	Quang	05/10/2007	CCQ2534A				
5	2125340002	Nguyễn Hải	Quyền	04/10/2007	CCQ2534A		5,9	5,9	5,9
6	2125340017	Huỳnh Tấn	Sang	23/12/2007	CCQ2534A	Sang	7,0	7,0	7,0
7	2125340014	Nguyễn Quốc	Son	22/02/2007	CCQ2534A		8,0	8,0	8,0
8	2125340028	Phạm Tấn	Tài	02/10/2007	CCQ2534A		7,3	7,3	7,3
9	2125340035	Võ Tấn Thành	Tài	07/08/2007	CCQ2534A		7,8	7,8	7,8
10	2125340011	Nguyễn Minh	Tân	12/08/2007	CCQ2534A		8,4	8,4	8,4
11	2125340016	Hứa Lâm	Triều	16/09/2007	CCQ2534A	Triều	6,5	6,5	6,5
12	2125340071	Nguyễn Thanh	Triều	23/05/2007	CCQ2534A		6,0	6,0	6,0
13	2125340031	Nguyễn Nhật	Trịnh	01/01/2007	CCQ2534A		7,9	7,9	7,9
14	2125340021	Phạm Bảo	Trọng	05/06/2007	CCQ2534A		7,9	7,9	7,9
15	2125340020	Nguyễn Long	Trực	19/08/2007	CCQ2534A	Trực	8,4	8,4	8,4
16	2125340009	Nguyễn Minh	Tú	08/01/2007	CCQ2534A		7,4	7,4	7,4
17	2125340023	Lê Đức	Tuấn	07/05/2007	CCQ2534A	Tuấn	8,4	8,4	8,4
18	2125340006	Võ Thanh	Tùng	05/01/2007	CCQ2534A		8,3	8,3	8,3
19	2125340030	Đào Nguyễn Đức	Vương	05/10/2007	CCQ2534A	Vương	6,3	6,3	6,3
20	2125340081	Nguyễn Hoàng Triều	Vỹ	07/01/2006	CCQ2534A		6,5	6,5	6,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839411] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2518A)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 16..

Số bài thi: 16.....

Số tờ giấy thi: 16...

Đỗ Văn Duy *Đỗ Quang Huy* *Đỗ Văn Duy* *Đỗ Quang Huy*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180109	Đinh Quốc	Khánh	30/08/2006	CCQ2418A		<i>Khánh</i>	9,3	9,3	9,3
2	2125180017	Trần Chính	Nguyên	06/01/2007	CCQ2518A		<i>Nguyên</i>	6,5	6,5	6,5
3	2125180025	Võ Phạm Chí	Nguyên	14/05/2007	CCQ2518A		<i>Chí</i>	7,4	7,4	7,4
4	2125180003	Võ Bảo Hoài	Nhân	07/08/2007	CCQ2518A		<i>Nhân</i>	5,5	5,5	5,5
5	2125180010	Đinh Xuân Hoàng	Nhật	15/11/2007	CCQ2518A		<i>Nhật</i>	8,8	8,8	8,8
6	2125180005	Châu Gia	Phát	04/12/2007	CCQ2518A		<i>Phát</i>	7,5	7,5	7,5
7	2125180034	Nguyễn Xuân	Quang	02/09/2005	CCQ2518A		<i>Quang</i>	7,5	7,5	7,5
8	2125180012	Nguyễn Tuấn	Quốc	19/09/2007	CCQ2518A					
9	2125180029	Phan Thanh	Tài	30/05/2007	CCQ2518A		<i>Tài</i>	7,8	7,8	7,8
10	2125180007	Trần Đình	Thái	06/11/2007	CCQ2518A		<i>Thái</i>	7,5	7,5	7,5
11	2125180123	Nguyễn Ngọc	Thiện	30/05/2007	CCQ2518A		<i>Thiện</i>	7,8	7,8	7,8
12	2125180002	Phan Lê Chí	Thiện	28/06/2007	CCQ2518A		<i>Thiện</i>	5,9	5,9	5,9
13	2125180124	Nguyễn Chí	Thịnh	16/06/2007	CCQ2518A		<i>Thịnh</i>	8,0	8,0	8,0
14	2125180020	Nguyễn Thành	Trung	30/09/2007	CCQ2518A		<i>Trung</i>	8,6	8,6	8,6
15	2125180030	Đỗ Đình	Trường	23/10/2007	CCQ2518A		<i>Trường</i>	7,3	7,3	7,3
16	2125180024	Nguyễn Quốc	Việt	08/08/2007	CCQ2518A		<i>Việt</i>	5,3	5,3	5,3
17	2125180013	Phan Tuấn	Vũ	27/08/2007	CCQ2518A		<i>Vũ</i>	5,9	5,9	5,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839401] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2518A)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 14...

Số bài thi: 14.....

Số tờ giấy thi: 14...

Đỗ Văn Duy *Đỗ Quang Huy* *Đỗ Văn Duy* *Đỗ Quang Huy*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180069	Huỳnh Công Bảo	Bảo	03/12/2005	CCQ2318B		<i>Bảo</i>	8,3	8,3	8,3
2	2125180032	Nguyễn Võ Chí	Bảo	16/11/2007	CCQ2518A					
3	2125180033	Phan Tấn	Bảo	05/10/2007	CCQ2518A					
4	2125180011	Trần Đình Bình	Bình	11/07/2007	CCQ2518A		<i>Bình</i>	7,5	7,5	7,5
5	2125180022	Nguyễn Quốc Đạt	Đạt	06/08/2007	CCQ2518A		<i>Đạt</i>	7,8	7,8	7,8
6	2125180006	Võ Tấn Đạt	Đạt	19/02/2007	CCQ2518A		<i>Đạt</i>	8,4	8,4	8,4
7	2125180122	Trần Ý Đô	Đô	26/06/2002	CCQ2518A		<i>Đô</i>	8,3	8,3	8,3
8	2125180018	Trần Văn Đức	Đức	20/11/2007	CCQ2518A		<i>Đức</i>	9,3	9,3	9,3
9	2125180019	Hồ Minh Duy	Duy	07/08/2007	CCQ2518A		<i>Duy</i>	7,0	7,0	7,0
10	2125180026	Hồ Quang	Duy	30/03/2007	CCQ2518A					
11	2125180015	Trần Nhật Hào	Hào	16/01/2007	CCQ2518A		<i>Hào</i>	7,3	7,3	7,3
12	2125180008	Huỳnh Duy Hưng	Hưng	11/02/2007	CCQ2518A		<i>Hưng</i>	7,3	7,3	7,3
13	2125180031	Trần Quốc Hữu	Hữu	03/08/2006	CCQ2518A		<i>Hữu</i>	7,5	7,5	7,5
14	2125180014	Nguyễn Đình Đức Huy	Huy	24/12/2006	CCQ2518A		<i>Huy</i>	7,9	7,9	7,9
15	2125180001	Huỳnh Tấn Khang	Khang	26/01/2006	CCQ2518A		<i>Khang</i>	8,5	8,5	8,5
16	2125180028	Cao Hồ Huy	Lực	30/05/2007	CCQ2518A					
17	2125180004	Nguyễn Tuấn	Nam	26/06/2007	CCQ2518A		<i>Nam</i>	8,8	8,8	8,8
18	2125180021	Phan Xuân	Nam	27/04/2007	CCQ2518A		<i>Nam</i>	7,1	7,1	7,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839406] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2518A)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 15...

Số bài thi: 15.....

Số tờ giấy thi: 15...

Khuyến
Đỗ Quang
Huy

Duyệt
Đỗ Văn Duy

Khuyến
Đỗ Quang
Huy

Duyệt
Đỗ Văn Duy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125180093	Nguyễn Văn Kiệt		26/03/2007	CCQ2518C		<i>[Signature]</i>	8,1	8,1	8,1
2	2125180109	Hoàng Gia Long		06/11/2007	CCQ2518C		<i>[Signature]</i>	6,0	6,0	6,0
3	2125180099	Huỳnh Đức Minh		31/07/2007	CCQ2518C		<i>minh</i>	8,8	8,8	8,8
4	2125180100	Lương Công Nam		08/12/2007	CCQ2518C		<i>Nam</i>	6,8	6,8	6,8
5	2125180113	Trì Hoàng Nhân		19/06/2007	CCQ2518C		<i>[Signature]</i>	7,8	7,8	7,8
6	2125180092	Hồ Trọng Phát		06/03/2007	CCQ2518C		<i>Phát</i>	7,6	7,6	7,6
7	2125180106	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát		19/03/2007	CCQ2518C		<i>Phát</i>	7,6	7,6	7,6
8	2125180078	Nguyễn Thanh Sĩ		11/04/2007	CCQ2518C		<i>[Signature]</i>	9,0	9,0	9,0
9	2125180095	Nguyễn Thái Sơn		28/01/2007	CCQ2518C		<i>Sơn</i>	6,5	6,5	6,5
10	2125180076	Nguyễn Trọng Nam	Sơn	06/07/2006	CCQ2518C					
11	2125180083	Nguyễn Minh Tân		02/11/2007	CCQ2518C		<i>[Signature]</i>	7,3	7,3	7,3
12	2125180103	Cao Hoàng Thái		07/02/2007	CCQ2518C		<i>[Signature]</i>	8,0	8,0	8,0
13	2125180086	Huỳnh Minh Tiến		30/10/2007	CCQ2518C		<i>tiến</i>	8,0	8,0	8,0
14	2125180121	Lê Văn Tình		03/09/2007	CCQ2518C					
15	2125180105	Nguyễn Đức Trọng		06/06/2007	CCQ2518C		<i>trọng</i>	7,1	7,1	7,1
16	2125180088	Lê Anh Tuấn		03/05/2007	CCQ2518C		<i>Tuấn</i>	7,5	7,5	7,5
17	2125180094	Nguyễn Anh Tuấn		07/12/2007	CCQ2518C		<i>Tuấn</i>	8,1	8,1	8,1